

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2025

V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh
Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số
22/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc " Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện
Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thanh H, sinh ngày 13/01/1990.

Nơi thường trú: Khu E, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh H1, sinh ngày 01/11/1987

Địa chỉ: Khu E, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh H1 có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị
Thanh H trình bày:** Trước đó anh H1 có khởi kiện ly hôn chị. Ngày 27/5/2024 Tòa
án nhân dân huyện Phù Ninh ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận
các bên. Tại quyết định thì Tòa án đã giao cháu Hoàng Bích A và cháu Hoàng Gia B
cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không yêu cầu anh H1 phải cấp
dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, Tòa án còn giải quyết ly hôn và các vấn đề khác.
Tuy nhiên, cho đến nay việc nuôi con của chị có khó khăn nên chị chỉ có khả năng
nuôi được một cháu, ngoài ra sức khỏe của chị cũng không đảm bảo. Tại phiên tòa,
chị H đề nghị Tòa án thay đổi quyền trực tiếp nuôi con cụ thể anh Hoàng Mạnh H1
trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Bích A, chị vẫn nuôi cháu Hoàng Gia B.
Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Phía bị đơn anh Hoàng Mạnh H1 trình bày: Trước đó vợ chồng anh đã giải quyết
ly hôn tại Tòa án và đã giao cho chị H nuôi hai con chung là cháu A và cháu B. Nay
chị H làm đơn thay đổi người nuôi con cụ thể để cho anh N cháu A thì anh không

đồng ý vì cháu là con gái bị bệnh không tự túc được sinh hoạt, ăn uống, tắm giặt. Tuy giấy tờ Tòa án giao cho chị H nuôi cả hai con chung nhưng trên thực tế anh H1 vẫn là người trực tiếp nuôi cháu A, mọi ăn ở sinh hoạt anh H1 vẫn tự túc cung cấp nuôi dưỡng cháu A. Chị H không chu cấp bất cứ thứ gì mà còn tự ý lấy những tài sản mà anh H1 để dành nuôi cháu A để sử dụng mục đích riêng bản thân chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/3/2025 Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số: 01/2025/QĐ - YCCCCC yêu cầu chị H, anh H1 cung cấp các tài liệu, chứng cứ để xác định có đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện để nuôi cháu Hoàng Bích A. Phía chị H có đơn trình bày với nội dung: Về điều kiện vật chất chị H và anh H1 cùng nhau xây dựng được một căn nhà trên đất của bố mẹ anh H1, cháu A bị bệnh tật phải có nhà cửa cổng khóa, căn nhà chị H và anh H1 xây dựng đã có đầy đủ điều kiện để cháu A sống và sinh hoạt. Hiện tại chị H sống ở nhờ ở nhà ngoại ở khu C, xã T, bố mẹ già yếu nhà ngoại không có đủ điều kiện nuôi và chăm sóc cháu A, hàng tháng chị H đi làm công ty thu nhập đủ nuôi bản thân và cháu B ăn học. Hiện tại chị H bị mắc bệnh tiểu đường từ tháng 4/2023, hàng tháng chị H phải ra bệnh viện khám và mua thuốc chống biến chứng, chị H có bảng lương và sổ khám chữa bệnh kèm theo. Về điều kiện tinh thần: Hàng tháng, hàng tuần chị H vẫn trở về thăm cháu A và mua đồ ăn vật, sữa bánh kẹo quần áo theo thu nhập của chị H. Chị H nuôi cháu A 14 năm và cháu B; anh H1 đi nước ngoài 9 năm từ lúc cháu B được 19 ngày tuổi, hiện tại cháu B được 10 tuổi, trình độ học vấn chị H là trung cấp kinh tế. Phía anh H1 không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì liên quan đến nội dung trên. Ngoài ra, Tòa án cũng xác minh tại chính quyền địa phương xã B để làm rõ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu A, không yêu cầu những vấn đề khác. Bị đơn anh H1 không đồng ý với yêu cầu của chị H, anh H1 cũng không đề nghị nội dung nào khác. Chị H và anh H1 đều thừa nhận có tài sản chung là ngôi nhà mái thái xây trên đất của mẹ đẻ anh H1, mẹ đẻ anh H1 sống trong ngôi nhà gần ngôi nhà mái thái trên, thửa đất thổ cư đứng tên anh H1, chị H hiện không có nhà ở. Các đương sự tại phiên tòa không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp trước đó được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thanh H. Giao cháu Hoàng Bích A, sinh ngày 13/8/2011 cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về án phí: Anh H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn chị Đào Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp

nuôi con sau khi ly hôn từ chị H sang anh Hoàng Mạnh H1 đối với cháu Hoàng Bích A nên đây là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do anh H1 là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại khu E, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 11/2024/QĐCNTTLH ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh đã quyết định giao con chung là cháu Hoàng Bích A, sinh ngày 13/8/2011 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 18/01/2015 cho chị Đào Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Kể từ khi ly hôn cho đến nay về giấy tờ thì chị H nuôi cả hai con chung là cháu A, cháu B nhưng trên thực tế chị H là trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia B và anh Hoàng Mạnh H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bích A. Xét về điều kiện nuôi cả hai con chung của chị H và điều kiện nuôi con của anh H1 thấy rằng:

- Về điều kiện chỗ ở, sinh hoạt: Chị H và anh H1 có ngôi nhà tại khu E, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ hiện do anh H1 quản lý nằm trên đất của mẹ đẻ anh H1, cháu A đang ở cùng anh H1 tại ngôi nhà này còn chị H và cháu B thì đang ở nhờ tại nhà bố mẹ đẻ chị H là ông Đào Xuân B1, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1956 tại khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ nên về điều kiện chỗ ở, sinh hoạt thì anh H1 có điều kiện hơn chị H. Anh H1 cho rằng cháu A là con gái, bị bệnh không tự túc tắm giặt nhưng trên thực tế anh H1 và gia đình anh H1 vẫn lo được cho cháu A ăn ở, sinh hoạt từ khi ly hôn đến nay mà không cần chị H hỗ trợ nên ý kiến về việc anh H1 không lo được đời sống sinh hoạt cho cháu A là chưa phù hợp.

Về điều kiện sức khỏe: Chị H hiện đang bị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline và bệnh kèm theo (thể hiện tại sổ khám bệnh tại trung tâm y tế huyện P) còn anh H1 hiện đang khỏe mạnh. Do vậy, nếu để chị H nuôi cả hai con chung là cháu B, cháu A thì sẽ không đảm bảo bằng việc chị H, anh H1 mỗi người nuôi một con chung.

Về điều kiện việc làm, điều kiện kinh tế để nuôi con: Chị H đang làm tại công ty TNHH E với thời gian làm từ 8 giờ sáng đến 18 giờ 30 phút chiều, mức lương trung bình khoảng hơn 6 triệu đồng (tháng 9/2024 là 5.682.879đ, tháng 10/2024 là 6.434.802đ, tháng 11 là 7.402.783đ, tháng 12/2024 là 6.761.636đ, tháng 01/2015 là 6.838.984đ, tháng 2/2025 là 6.793.455đ) nên về điều kiện thời gian chăm sóc con chung và mức lương như vậy thì khó có thể chăm sóc được cả hai con chung là cháu A, cháu B vì ngoài tiền sinh hoạt cho chị H, cháu A, cháu B thì chị H cũng cần có chi phí để chữa bệnh, chưa kể tính đến có người hỗ trợ trông con. Phía anh H1 hiện nay có công việc không ổn định nhưng từ khi ly hôn đến nay mọi ăn ở sinh hoạt của cháu A vẫn do anh H1 cung cấp (thể hiện tại lời khai của anh H1), tại phiên tòa chị H và anh H1 đều xác định cháu A được trợ cấp 1.700.000đ/tháng và bà nội cháu A là người nhận tiền nên anh H1 hoàn toàn có điều kiện để nuôi cháu A.

Tại biên bản xác minh ngày 31/3/2025, chính quyền địa phương cung cấp: Kể từ trước khi ly hôn và khi ly hôn thì cháu A vẫn ở khu E, xã B, P, Phú Thọ trên thửa đất của mẹ đẻ anh H1. Sau khi chị H và anh H1 ly hôn thì chị H về ở tại khu C, xã T,

huyện P, tỉnh Phú Thọ còn anh H1 vẫn ở khu E, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ nên mặc dù trên giấy tờ thì chị H là người nuôi cháu A, cháu B nhưng trên thực tế anh H1 là người trực tiếp nuôi cháu Hoàng Bích A từ khi ly hôn đến nay, mọi ăn ở sinh hoạt của cháu A đều do gia đình anh H1 chu cấp, hiện nay theo chính quyền địa phương được biết chị H bị bệnh đái tháo đường và không có nhà ở mà nhà ở tại khu E, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ do anh H1 quản lý. Chị H đang ở tạm trú tại nhà bố mẹ đẻ ở khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ nên đề nghị Tòa án tôn trọng thực tế nuôi con của anh H1, đề nghị thay đổi vị trí nuôi con từ chị H sang anh H1.

Từ những nhận định trên: Mặc dù đã được Tòa án giao cho nuôi dưỡng hai con chung là cháu A, cháu B theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 11/2024/QĐCNTTLH ngày 27/5/2024 nhưng trên thực tế cháu B ở với chị H, cháu A ở với anh H1 và hiện nay chị H không thể đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cả cháu A, cháu B nên cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu A, quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H, anh H1 không đề nghị giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.2]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên anh H1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Nhận định của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tại phiên tòa là phù hợp nên có cơ sở để xem xét, quyết định.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thanh H.

Giao cháu Hoàng Bích A, sinh ngày 13/8/2011 cho anh Hoàng Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người trực tiếp nuôi cháu A là anh Hoàng Mạnh H1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi cháu A là chị Đào Thị Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[2]. Về án phí: Buộc anh Hoàng Mạnh H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Đào Thị Thanh H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001460 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án chị Đào Thị Thanh H, anh Hoàng Mạnh H1 có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- Lưu VP, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Quang

